**TRƯỜNG THCS PHONG PHÚ**

**NỘI DUNG TỰ HỌC DÀNH CHO HỌC SINH**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**TUẦN 15 (13/12/2021 -> 18/12/2021)**

**A. Yêu cầu:**

**-** Học sinh vào trang *lớp học kết nối* cập nhật nội dung bài học**.**

- Ghi nội nội dung vào vở, thực hành bài tập

***Hạn chót: 16h ngày 18/12/2021***

**B. Nội dung**

**C.THUYẾT MINH VỀ MỘT THỂ LOẠI VĂN HỌC**

**I. Từ quan sát đến mô tả, thuyết minh đặc điểm một thể loại văn học**

**Đề bài*:*Thuyết minh đặc điểm thể thơ thất ngôn bát cú.**

Bài thơ *Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác* và *Đập đá ở Côn Lôn*

***1. Đặc điểm***

a. Số tiếng, số dòng: 8 câu, mỗi câu 7 tiếng.

b. Luật bằng – trắc: điền bằng trắc vào 2 bài thơ

c. Niêm luật của bài thơ:

- Niêm: 2-3, 4-5, 6-7, 8-1

- Đối: 1-2, 3-4, 5-6, 7-8

d. Vần: tiếng cuối câu 1- 2 - 4 – 6 – 8

e. Ngắt nhịp: 4/3 ; 2/2/ 3

***2. Lập dàn bài***

**- Mở bài:** Trả lời câu hỏi: Thơ thất ngôn bát cú là gì?

**- Thân bài:** Trả lời câu hỏi: Thất ngôn bát cú là thể thơ như thế nào?

**- Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về đặc điểm của thể thơ

**II. Luyện tập**

[***Bài***](https://doctailieu.com/bai-1-trang-154-sgk-ngu-van-8-tap-1) ***tập 1: (tr154 SGK)***

Hãy thuyết minh đặc điểm chính của truyện ngắn trên cơ sở các truyện ngắn đã học: Tôi đi học, Lão Hạc, Chiếc lá cuối cùng.

**Gợi ý dàn bài:**

**1. Mở bài:**

Nêu định nghĩa về truyện ngắn.

**2. Thân bài:** Nêu các đặc điểm chính của truyện ngắn

- Đặc điểm về dung lượng: số trang viết ít, không dài.

- Đặc điểm về sự kiện, nhân vật: ít nhân vật và sự kiện vì dung lượng truyện ngắn không lớn. Thường chỉ vài nhân vật và sự kiện nhỏ.

- Đặc điểm về cốt truyện:

+ Diễn ra trong một khoảng thời gian và không gian hẹp.

+ Không diễn đạt trọn vẹn cuộc đời mà diễn đạt theo từng khoảng thời gian.

- Ý nghĩa: Mang ý nghĩa nhân sinh, ý nghĩa xã hội.

**3. Kết bài:** Nêu cảm nhận của bản thân:

- Về vẻ đẹp, sức hấp dẫn của truyện ngắn

- Phù hợp với cuộc sống lao động khẩn trương hiện nay.

------------------------------------------------

**A. HDĐT: MUỐN LÀM THẰNG CUỘI**

**Tản Đà**

**I. Đọc, hiểu chú thích**

***1. Tác giả****:* Tản Đà (1889 - 1939)

***2. Tác phẩm***

*- Xuất xứ:* trích trong quyển “Khối tình con I”, xuất bản năm 1917

*- Thể thơ:* thất ngôn bát cú Đường luật

*- Bố cục:* 4 phần: đề, thực, luận, kết

**II. Đọc, hiểu văn bản**

***1. Hai câu đề***

- Tâm trạng: buồn chán, thất vọng.

- Xưng “***em***”, gọi “***chị***”: tình tứ, mạnh bạo, mới mẻ

→ Vầng trăng trở thành người bạn, người chị tri âm tri kỉ. Nhấn mạnh tâm trạng buồn sầu da diết, niềm bất hoà sâu sắc với xã hội

***2. Hai câu thực***

- Ước muốn thoát li khỏi thực tại tầm thường, buồn chán.

→ Ước muốn rất lãng mạn nhưng cũng rất “***ngông***”

***3. Hai câu luận***

Khát vọng được sống vui tươi, tự do

***4. Hai câu kết***

- Hình ảnh tưởng tượng, vừa thể hiện sự thoả mãn vừa thể hiện sự mỉa mai, khinh bỉ

→ Khao khát sự đổi thay xã hội theo hướng tốt đẹp, thoả mãn nhu cầu sống cá nhân.

**III. Ghi nhớ (SGK)**

------------------------------------------------

**C. LUYỆN TẬP VĂN THUYẾT MINH**

**Học sinh xem lại và hoàn thành bài viết thuyết minh về một thể loại văn học:** Thuyết minh đặc điểm chính của truyện ngắn trên cơ sở các truyện ngắn đã học: Tôi đi học, Lão Hạc, Chiếc lá cuối cùng.

------------------------------------------------

**B. ÔN TẬP PHẦN TIẾNG VIỆT**

**I. Từ vựng**

***1. Lí thuyết***

***2. Thực hành***

**a. HS điền vào sơ đồ SGK (tr157)**

- HS giải thích những từ ngữ có nghĩa hẹp trong sơ đồ: Truyền thuyết, truyện cổ tích. truyện ngụ ngôn, truyện cười

- Trong những câu giải thích có từ chung là “truyện dân gian”.

**b. Ví dụ về biện pháp nói quá hoặc nói giảm nói tránh trong ca dao :**

- Nói quá:

*Lỗ mũi mười tám gánh lông*

*Chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho*

- Nói giảm nói tránh:

*Tiếc thay hạt gạo tám xoan*

*Thổi nồi đồng điếu lại chan nước cà.*

**c.**- Câu có dùng từ tượng hình: *Tà áo dài Việt Nam thật duyên dáng, thướt tha.*

    - Câu có dùng từ tượng thanh: *Hạt mưa rơi tí tách.*

**II. Ngữ pháp**

***1. Lí thuyết***

***2. Thực hành***

**a.** - Câu có dùng trợ từ và tình thái từ: *Ngay đến thầy cũng hắt hủi con ư?*

    - Câu có dùng trợ từ và thán từ: Trời ơi, *chính con đã lấy cây bút đó.*

**b. Câu ghép trong đoạn trích:***“Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”*

Có thể tách các vế của câu ghép thành các câu đơn nhưng sự liên tục của sự kiện không được thể hiện rõ ràng bằng khi gộp lại.

**c. Câu ghép trong đoạn trích:** 1,3**.** Các vế câu được nối với nhau bằng quan hệ từ (cũng như, bởi vì).

------------------------------------------------